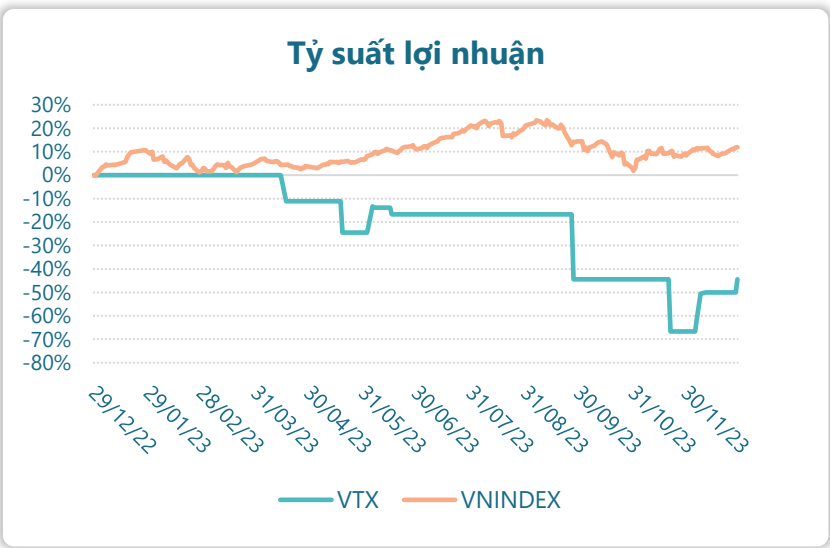
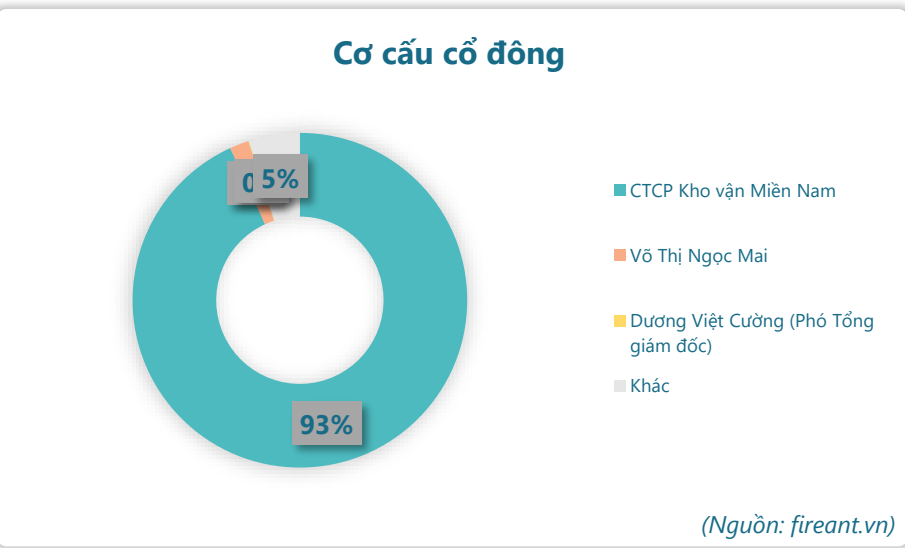
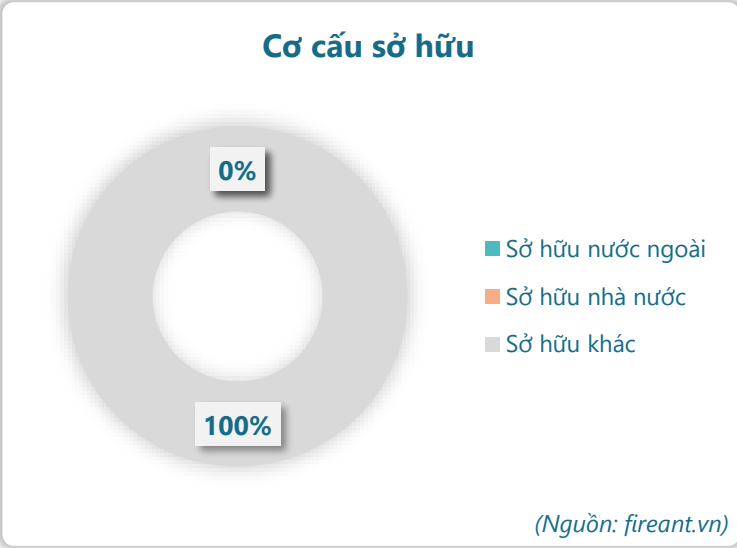
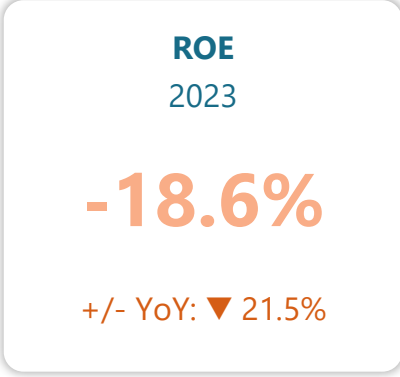
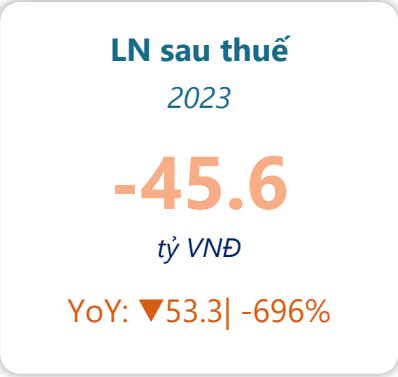
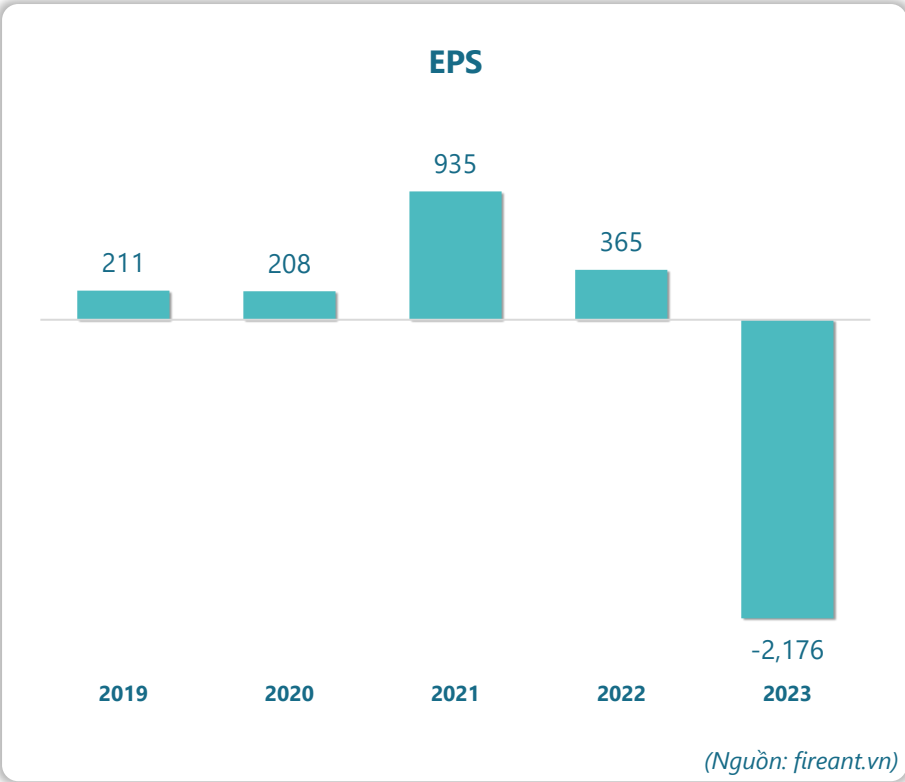
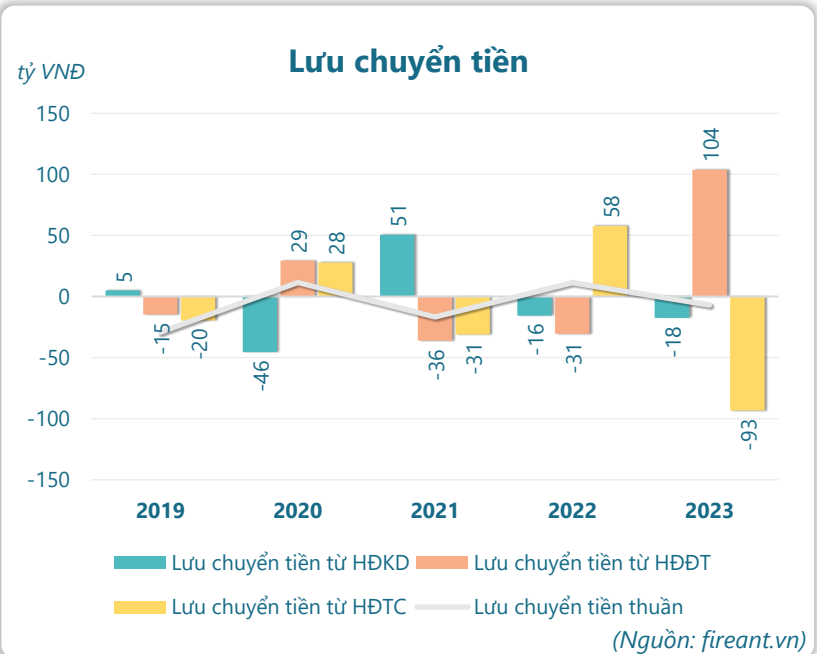
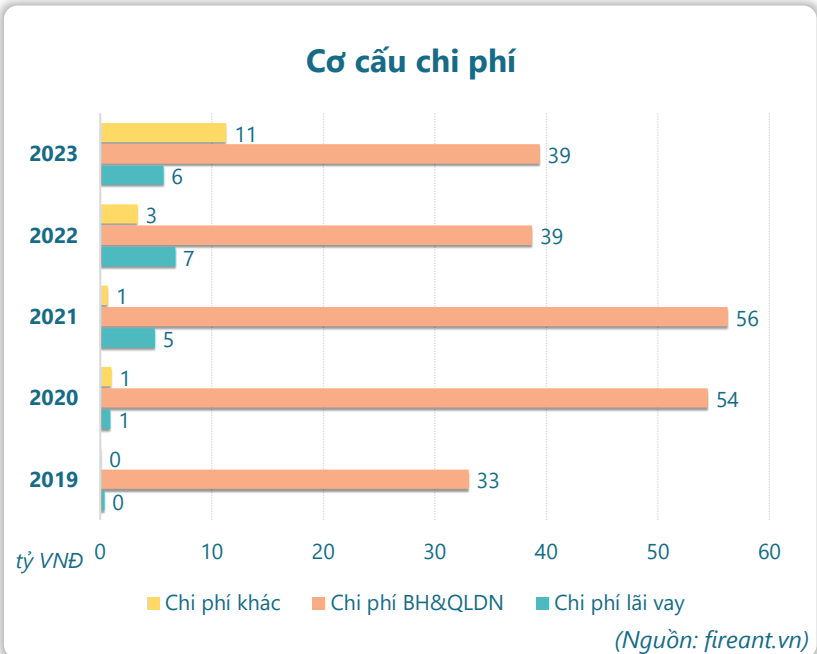
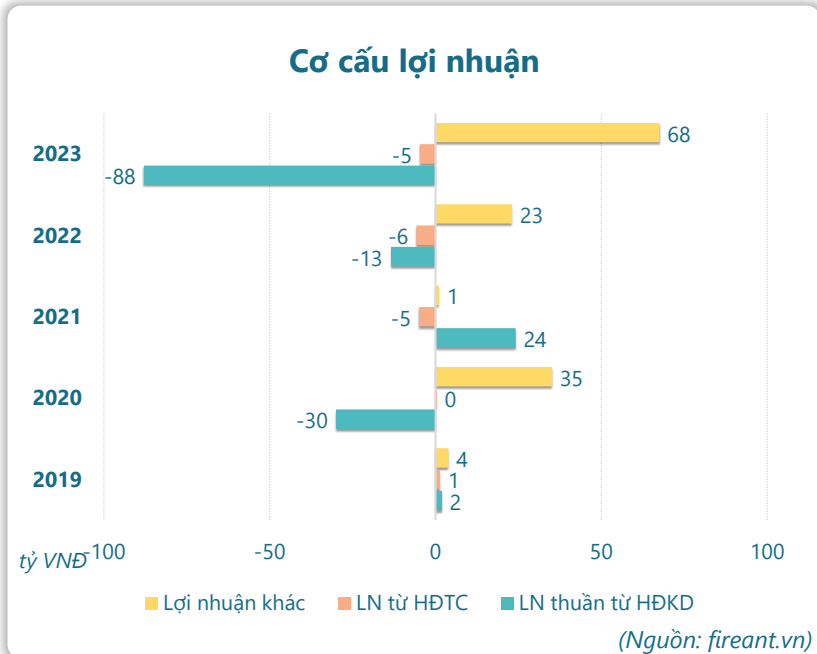
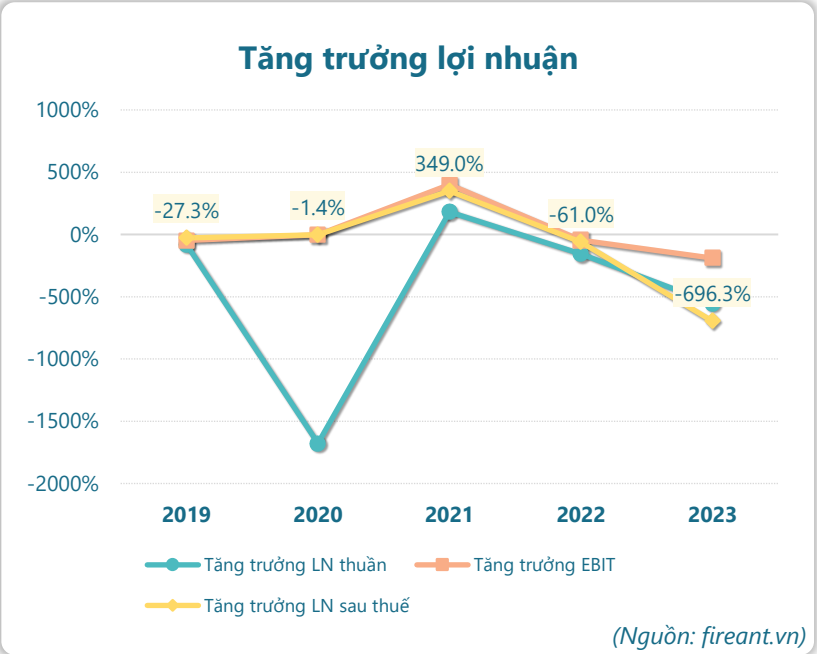
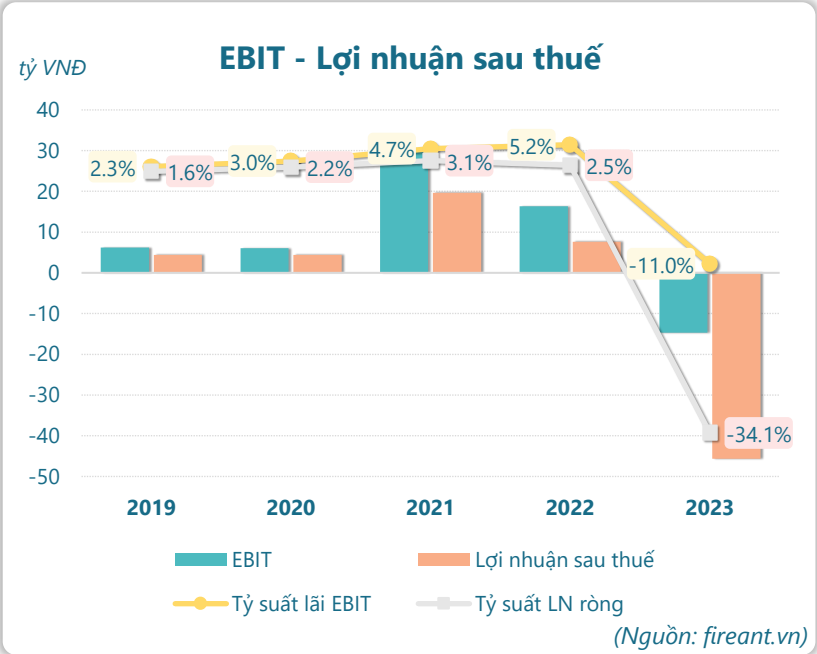
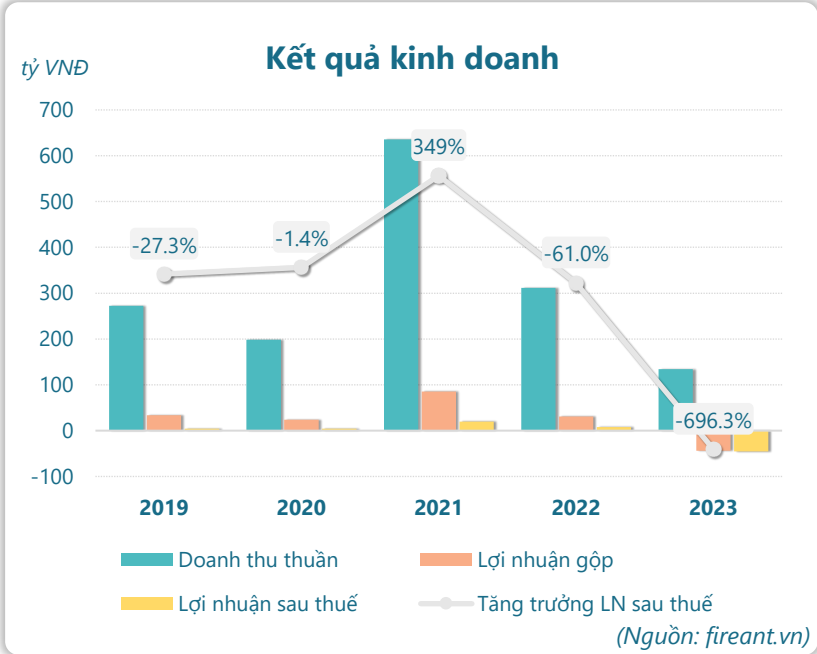


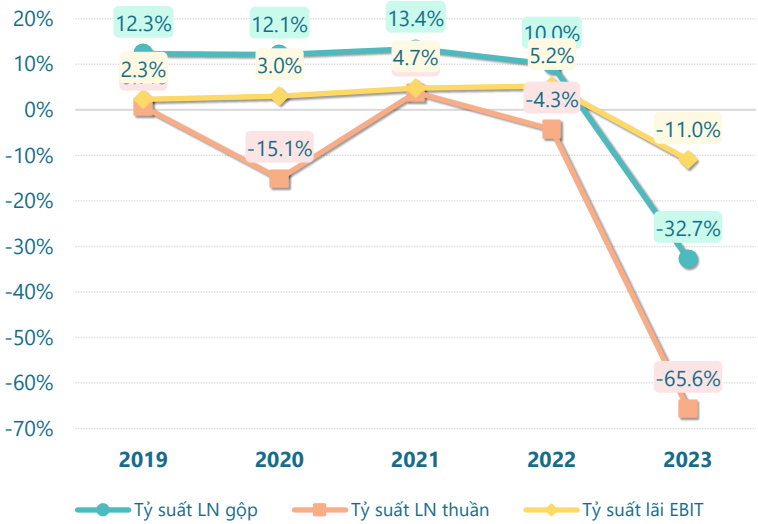
Ngày	10,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	66.7%	0%	-33.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,000 - 18,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	210
Số lượng CPLH (CP)	20,972,321
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.22)
EPS	-2,176
P/E	-4.6



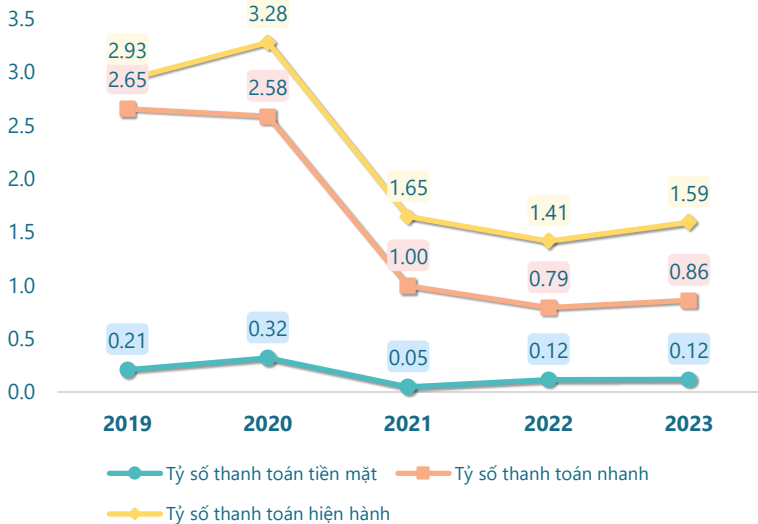


Tỷ suất lợi nhuận



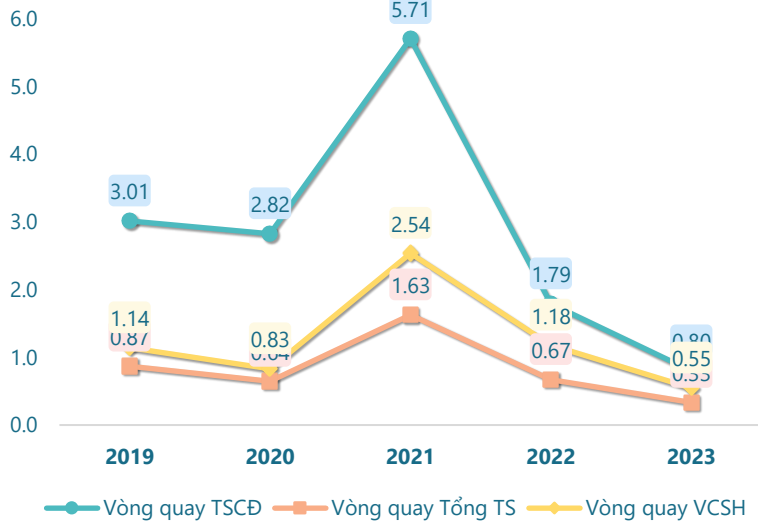
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



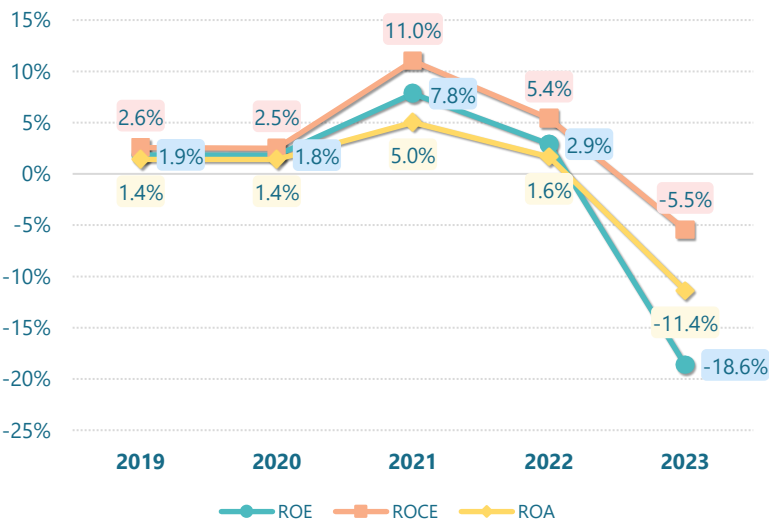
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



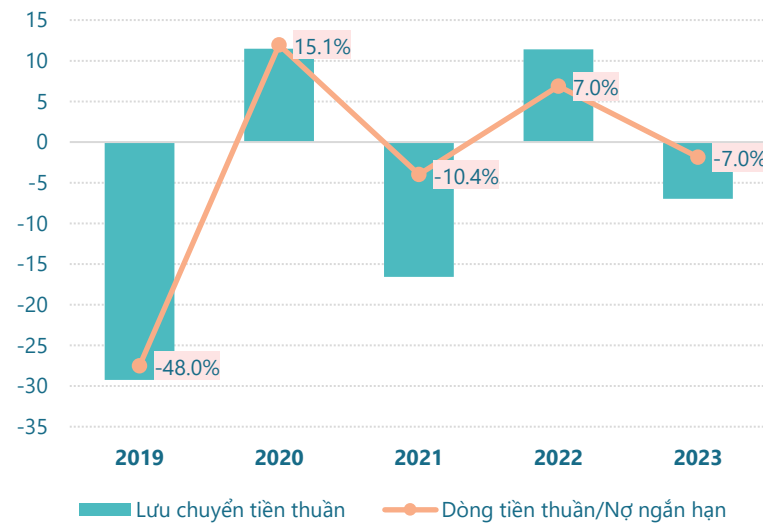
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



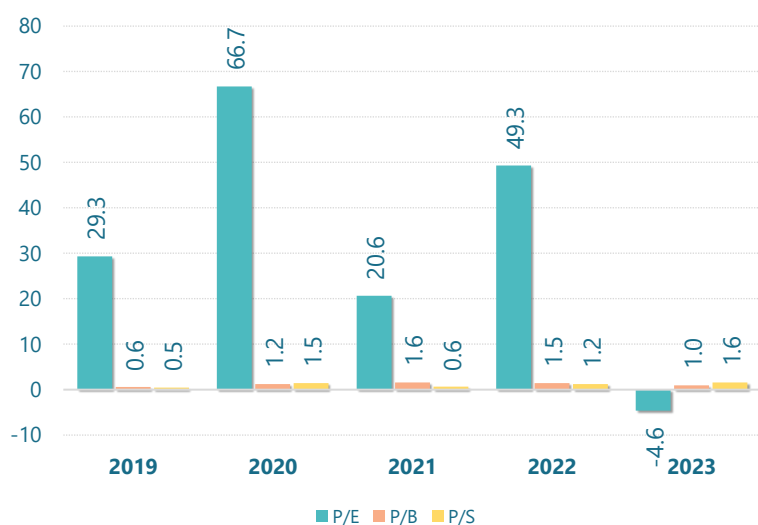
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)